

Số: 62/2023/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 20 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình 2770/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 358/BC-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

a) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông



thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## Điều 2. Định mức hỗ trợ

1. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này:

a) Không quá 2.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp tỉnh phê duyệt.

b) Không quá 1.500 triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp huyện phê duyệt.

2. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng quy định điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này không quá 500 triệu đồng/dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *TK*

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



**Hồ Văn Niên**